

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSPT
Ngày 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSPT ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoàng Phương V (Đ)**, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 63/28/17 khu phố 3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị Trâm H; có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/5/2016, sau khi uống rượu, anh Nguyễn Minh P đi bộ ngang quán ốc 189 thuộc ấp A, xã Q, huyện C thì gặp Nguyễn Hoàng Phương V nên hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Khi đó, V đang uống rượu tại quán ốc 189 cùng với anh Nguyễn Hoàng K (B) và anh Huỳnh Trung K1. Sau đó, anh P đi về phòng trọ, V, anh K1 và anh K tiếp tục uống rượu.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/5/2016, anh P đến quán ốc 189 mua nước đá thì gặp anh K và anh K1 nên xảy ra cự cãi với nhau, anh P dùng tay đánh

anh K1, anh K1 dùng ghế nhựa đánh lại anh P, anh P chạy đến phòng trọ của em ruột là anh Nguyễn Văn C nói bị đánh rồi quay lại quán ốc tiếp tục đánh nhau với anh K và anh K1. Anh C nghe anh P bị đánh nên cầm côn đến phía sau quán ốc, thấy anh K đang đánh nhau với anh P nên anh C xông vào dùng côn đánh trúng lưng anh K 01 cái, anh K bỏ chạy. Khi đó, V trong tiệm thuốc tây cạnh bên nghe tiếng la ngĩ anh K và anh K1 bị đánh nên V mỗi tay cầm một con dao thái lan xông vào, tay phải cầm dao chém nhiều nhất vào người anh P rồi chạy vào tiệm thuốc tây đóng cửa lại. Vài phút sau, V nhìn ra thấy anh C và anh P đang đứng ở ngoài bên hông tiệm thuốc tây, V liền mở cửa hai tay cầm hai con dao đi trở ra hỏi “tụi bây muốn gì”, anh C quay lại dùng côn đánh trúng đầu V một cái, V liền dùng dao chém anh C nhiều nhất rồi bỏ hai con dao tại hiện trường chạy vào quán ốc, còn anh P và anh C bỏ chạy về phòng trọ khóa cửa lại. Sau đó mọi người đưa tất cả đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19cm, rộng 04cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 28cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 06cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao 03cm, mũi bầu; 01 (một) đoạn tít hình trụ tròn dài 85cm, bằng kim loại màu trắng, đường kính 02cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 30cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính nhỏ nhất 01,5cm, miếng kim loại bít một đầu gắn đoạn xích dài 15cm; 01 (một) cái áo màu xanh, mặt trước, mặt sau có chữ “quán ốc 189”; 03 chiếc dép.

Ngày 03/6/2016, anh Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý đối với V.

Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích đối với: anh Nguyễn Văn C 19%; anh Nguyễn Minh P 10%; Nguyễn Hoàng Phương V 01%. Trong đó, cơ chế hình thành vết thương của anh P và anh C do vật sắc nhọn gây ra; cơ chế hình thành vết thương của V do vật rắn gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 20-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/8/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248;

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng để bị cáo phụ giúp gia đình chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V tuy không có mâu thuẫn gì từ trước với những người bị hại nhưng bị cáo đã sử dụng hai dao thái lan sắc bén chém gây thương tích cho anh Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Văn C với tỷ lệ thương tật lần lượt là 10% và 19%. Mặc dù tỷ lệ thương tật của mỗi nạn nhân chưa đến 31%, song bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm và thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm b và p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy giao nhận tiền đã bồi thường toàn bộ các khoản cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quyết định của bản án sơ thẩm, trong đó: anh P 10.272.000 đồng, chị M 1.165.900 đồng và chị T số tiền 2.025.000 đồng, điều đó cho thấy bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, trong vụ án này, người bị hại C cũng có một phần lỗi là cầm côn đánh bị cáo trước và bị cáo cũng bị thương tích 01%. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như đã nêu trên, đồng thời người bị hại và người liên quan đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, có chiều cố xem xét giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Song cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V 09 (chín) tháng tù về “ Tội Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Hoàng Phương V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an huyện C (1b)
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường B (1b);
- UBND xã Q (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn